

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày 30-3-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Phạm Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 02/3/2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Thị Bích Ng**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 25 tháng 01 năm 1998; Quê quán: phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: Lê Văn V, sinh năm: 1970; Con bà: Trần Thị H, sinh năm: 1971; Hiện làm lao động tự do và trú quán tại phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Phan Ngọc L, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Công nhân; Trú quán tại thôn X, xã X, thị xã Ba Đồn, Quảng Bình; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 18/12/2020 cho đến nay.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
2. Bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
3. Chị Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
4. Chị Trịnh Thị Y, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
5. Chị Lê Thị B, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
7. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Tân Phúc Thành, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
8. Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Tân Phúc Thành, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
9. Chị Lê Thị Th, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
10. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
11. Chị Lê Thị L, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
12. Chị Mai Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
13. Bà Lê Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
14. Bà Văn Thị Nh, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
15. Chị Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
16. Chị Lê Thị H, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
17. Chị Lê Thị Th, sinh năm 2002; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

18. Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
19. Chị Lương Thị Th, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
20. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
21. Bà Vương Thị V, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
22. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
23. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
24. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
25. Anh Vương Đình Th, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
26. Chị Trần Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
27. Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
28. Chị Phan Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
29. Anh Phan Phú C, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
30. Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
31. Chị Phan Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
32. Chị Phan Thị Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
33. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.
34. Bà Lê Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

35. Anh Lê Văn N, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

36. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

37. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn X, xã X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;*

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng U, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

4. Anh Hồ Sỹ D, sinh năm 1992; địa chỉ: Ký túc xá Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định lừa xin việc làm để lấy tiền chi tiêu, nên khoảng 11 giờ ngày 15/11/2020, Lê Thị Bích Ng rủ Phạm Thị H, sinh năm 1998 ở tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đến quán trà sữa Ola, ở phường X, thị xã Kỳ Anh và nói dối với Phạm Thị H là có công ty ShaWang vừa mới trúng thầu ở trong Công ty Formosa Hà Tĩnh (nhưng thực chất không có Công ty Sha Wang trên thực tế, mà do Ng bịa ra) đang cần tuyển 15 công nhân dọn dẹp và phụ hàn, nhờ Phạm Thị H tuyển công nhân; chi phí mỗi hồ sơ là 1.200.000 đồng và hẹn ngày 06/12/2020 sẽ đi làm; tuyển được sẽ trả công cho Phạm Thị H mỗi hồ sơ 60.000 đồng; đối tượng cần tuyển là người từ 18 tuổi đến 50 tuổi; hồ sơ bao gồm: Sơ yếu lý lịch, đơn xin việc làm, giấy xác nhận không có tiền án, tiền sự, bản sao giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu và 02 ảnh 3x4. Do nghĩ rằng Lê Thị Bích Ng cần tuyển công nhân thật nên Phạm Thị H đồng ý. Sau khi nhận lời của Lê Thị Bích Ng, Phạm Thị H đăng thông tin tuyển công nhân trên trang Facebook của mình. Sau khi đăng thông tin tuyển công nhân lên mạng xã hội Facebook thì có 15 người bao gồm: Lê Thị Ch, sinh năm 1978; Trịnh Thị Th, sinh năm 1975; Lê Thị Thanh Ng, sinh năm 1993; Trịnh Thị Y, sinh năm 1995; Lê Thị B, sinh năm 1997;

Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Mai Thị T, sinh năm 1990; Lê Thị L, sinh năm 1998; Lê Thị Th, sinh năm 1996; Lê Thị Ng, sinh năm 1998; Nguyễn Thị B, sinh năm 1994; Lê Thị L, sinh năm 1974 và Văn Thị Nh, sinh năm 1972, đều trú tại phường X; Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994 ở xã X và Hoàng Thị Thanh H sinh năm 1989, ở phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nộp hồ sơ xin việc làm cho Phạm Thị H, kèm theo mỗi người 1.200.000 đồng chi phí xin việc, với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Sau khi nhận hồ sơ và tiền từ 15 người xin việc nói trên, ngày 21/11/2020 Phạm Thị H đưa toàn bộ 15 bộ hồ sơ và 18.000.000 đồng cho Lê Thị Bích Ng để xin việc làm.

Sau khi nhận tiền và hồ sơ xin việc làm từ Phạm Thị H, Lê Thị Bích Ng tiếp tục đề nghị Phạm Thị H tuyển thêm công nhân, nên Phạm Thị H tiếp tục đăng thông tin tuyển công nhân trên trang Facebook của mình và đã có 22 người bao gồm: Lương Thị Th, sinh năm 1984; Trần Thị Th, sinh năm 1972; Vương Thị V, sinh năm 1974; Trần Thị H, sinh năm 1988; Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Lê Thị N, sinh năm 1974; Vương Đình Th, sinh năm 2001; Lê Văn N, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Q, sinh năm 2000; Lê Thị H, sinh năm 2002; Lê Thị Th, sinh năm 2002, đều trú tại phường X; Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, đều trú tại xã X, thị xã Kỳ Anh; Nguyễn Thị Q, sinh năm 1995; Nguyễn Thị M, sinh năm 1993, đều trú tại xã X, huyện Kỳ Anh; Phạm Phú Cường, sinh năm 1999; Phan Thị H, sinh năm 1997, đều trú tại xã X, huyện Kỳ Anh; Bùi Thị Đ, sinh năm 1982; Phan Thị Th, sinh năm 1981, đều trú tại xã X, huyện Kỳ Anh; Lê Thị H, sinh năm 1992, trú tại phường X, thị xã Kỳ Anh; Ngô Thị Y, sinh năm 1994, trú tại phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và Phan Thị H, sinh năm 1982, trú tại xã X, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã nộp hồ sơ xin việc làm cho Phạm Thị H, kèm theo mỗi người 1.200.000 đồng chi phí xin việc, với tổng số tiền là 26.400.000 đồng. Ngày 02/12/2020, Phạm Thị H đã nộp 22 bộ hồ sơ xin việc và 26.400.000 đồng tiền chi phí xin việc của những người nói trên cho Lê Thị Bích Ng.

Tổng cộng cả 02 lần Lê Thị Bích Ng đã nhận từ Phạm Thị H 44.400.000 đồng của 37 người nộp hồ sơ xin việc nói trên, riêng số tiền công tuyển công nhân, Lê Thị Bích Ng chưa trả cho Phạm Thị H mà nói dối với Phạm Thị H là khi nào công nhân đi làm sẽ thanh toán. Sau khi nhận tiền và hồ sơ xin việc, Lê Thị Bích Ng rút toàn bộ hồ sơ xin việc vào thùng rác và sử dụng số tiền chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. Đến ngày 06/12/2020, không thấy Lê Thị Bích Ng gọi công nhân

đi làm nên Phạm Thị H trực tiếp hỏi Lê Thị Bích Ng vì sao công nhân đã nộp hồ sơ nhưng chưa được đi làm thì Lê Thị Bích Ng hứa hẹn lần này đến lần khác. Đến ngày 13/12/2020, biết bị lừa nên Phạm Thị H đã trình báo Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh. Sau khi bị Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh triệu tập đến làm việc thì Lê Thị Bích Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã thu giữ của Lê Thị Bích Ng 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO-A9, màu xanh tím than số imei 1: 866967043502478; imei 2: 866967043502460; đối với 37 bộ hồ sơ sau khi nhận từ Phạm Thị H bị can vứt đi nên không thu hồi được. Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO-A9, màu xanh tím than đã chuyển điện thoại đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, 37 người nộp hồ sơ và tiền xin việc làm yêu cầu Phạm Thị H trả lại số tiền 44.400.000 đồng, Lê Thị Bích Ng đã bồi thường đầy đủ Phạm Thị H, Phạm Thị H đã trả lại đủ số tiền cho 37 người nói trên, nay không ai yêu cầu gì thêm về trách nhiệm bồi thường.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 15/CT –VKSTXKA ngày 08/02/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Lê Thị Bích Ng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Lê Thị Bích Ng phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, n, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Thị Bích Ng mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO-A9, màu xanh tím than số imei 1: 866967043502478; imei 2: 866967043502460 đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng để phạm tội; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa

án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Lê Thị Bích Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt, sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay; Bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và các đương sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Bị hại và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Với thủ đoạn đưa ra thông tin giả về Công ty Sha Wang (nhưng thực chất không có Công ty Sha Wang trên thực tế, mà do Ng bịa ra) cần tuyển công nhân, Lê Thị Bích Ng đã lừa và thông qua Phạm Thị H trực tiếp tuyển công nhân, với chi phí mỗi hồ sơ xin việc làm là 1.200.000 đồng. Do tin tưởng Lê Thị Bích Ng thực tế có nhu cầu tuyển công nhân, nên Phạm Thị H đã truyền tải thông tin tuyển công nhân trên trang Facebook của mình, để những người có nhu cầu xin việc làm nộp hồ sơ, kèm theo chi phí xin

việc cho Phạm Thị H để nộp cho Lê Thị Bích Ng. Trong khoảng thời gian kể từ ngày 18/11/2020 đến ngày 02/12/2020, Lê Thị Bích Ng đã 02 lần lừa tuyển công nhân: Lần thứ nhất vào ngày 21/11/2020, Lê Thị Bích Ng lừa nhờ Phạm Thị H tuyển 15 công nhân và Phạm Thị H đã nhận hồ sơ và tiền xin việc của 15 người ở thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, với tổng số tiền là 18.000.000 đồng đưa cho Lê Thị Bích Ng. Sau khi nhận tiền và hồ sơ của 15 công nhân xin việc làm, Lê Thị Bích Ng tiếp tục lừa tuyển tiếp công nhân và Phạm Thị H đã nhận hồ sơ và tiền xin việc làm của 22 người ở huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh với tổng số tiền là 26.400.000 đồng và đưa cho Lê Thị Bích Ng vào ngày 02/12/2020. Tổng cộng cả 02 lần Lê Thị Bích Ng lừa 37 người xin việc làm, chiếm đoạt số tiền 44.400.000 đồng của những người xin việc làm. Sau khi nhận tiền và hồ sơ xin việc của 37 người, Lê Thị Bích Ng vứt toàn bộ hồ sơ xin việc vào thùng rác và sử dụng số tiền chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi của Lê Thị Bích Ng đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 15/CT – VKSTXKA ngày 08/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân; Trong khoảng thời gian kể từ ngày 18/11/2020 đến ngày 02/12/2020, Lê Thị Bích Ng đã 02 lần lừa Phạm Thị H đưa tiền cho bị cáo để xin việc làm với tổng số tiền là 44.400.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có dự mưu, mục đích trước nhằm chiếm đoạt tài sản là số tiền của những người đang cần việc làm để chi tiêu cá nhân, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, Bị cáo hiện mang thai 07 tuần 05 ngày, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Nhưng dù có chiều cớ đến đâu cũng cần thiết phải cách

ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Phạm Thị H là người trực tiếp đứng ra tuyển công nhân và thu tiền của 37 người đưa cho Lê Thị Bích Ng để hưởng tiền công, nhưng Nguyễn Thị Hòa không biết Lê Thị Bích Ng lừa đảo và cũng chưa nhận tiền công từ Lê Thị Bích Ng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự mà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bản thân hiện đang mang thai nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Xét vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO-A9, màu xanh tím than số imei 1: 866967043502478; imei 2: 866967043502460 đã qua sử dụng, đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị Bích Ng phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích Ng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. *Về hình phạt*: Xử phạt Lê Thị Bích Ng24 (hai tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO-A9, màu xanh tím than số imei 1: 866967043502478; imei 2: 866967043502460 đã qua sử dụng.

4. *Về án phí*: Bị cáo Lê Thị Bích Ng phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HT;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại; nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tư

